

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảng co trong biên độ rộng trước khi đóng cửa tại mốc 1,791.43 điểm, giảm gần 22 điểm so với hôm qua. Đóng góp chủ yếu vào đà giảm của chỉ số vẫn là nhóm cổ phiếu Vin. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 10/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Tài nguyên cơ bản tăng mạnh nhất, theo sau là ngành Bảo hiểm, Truyền thông. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản dẫn đầu đà giảm. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng nhẹ trên sàn HNX. Điểm tích cực là thị trường vẫn được hỗ trợ tốt trên ngưỡng SMA50 ngày hôm nay. Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tâm lý thận trọng khi giao dịch trong thời gian này.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các hợp đồng tương lai đều giảm theo nhịp điều chỉnh của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 04/02/2026, các chứng quyền biến động theo xu hướng giảng co.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-21.97** điểm, đóng cửa tại **1791.43** điểm. HNX-Index **+0.77** điểm, đóng cửa tại **265.95** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **HPG (+2.72)**, **MCH (+0.45)**, **VPB (+0.43)**, **LPB (+0.43)**, **BVH (+0.36)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-14.15)**, **VHM (-5.00)**, **VCB (-1.78)**, **BID (-1.63)**, **GVR (-0.93)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **31,182** tỷ đồng, tăng **1.20%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 33,971 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 33.16 điểm. Thị trường có **167** mã tăng, 60 mã tham chiếu, **155** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-964.31** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-584.73 tỷ)**, **VIC (-567.69 tỷ)**, **VHM (-329.69 tỷ)**, **ACB (-193.73 tỷ)**, **VPB (-125.06 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **5.09** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.34%**. Các mã diễn biến tích cực:
HPG (+5.79%) [\(Link báo cáo\)](#)
HSG (+4.43%) [\(Link báo cáo\)](#)
DBC (+3.20%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.32%**. Các mã diễn biến tích cực:
SZC (+5.14%) [\(Link báo cáo\)](#)
DPG (+4.09%) [\(Link báo cáo\)](#)
NKG (+4.01%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.34%	0.32%	-1.21%	-0.48%
1 tuần	2.19%	5.39%	-0.64%	-0.45%
1 tháng	7.76%	4.81%	0.17%	-2.00%
3 tháng	8.67%	-0.15%	9.06%	6.34%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,791.43	265.95	129.28
% 1D	-1.21%	0.29%	0.45%
GTKL (tỷ VND)	31,182	2,089	757
%1D	1.20%	-12.43%	-51.32%
GDNN (tỷ VND)	-964.31	5.09	-5.16

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	939.56	FPT	-584.73
STB	160.47	VIC	-567.69
MBB	72.55	VHM	-329.69
DBC	64.55	ACB	-193.73
FRT	60.30	VPB	-125.06

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

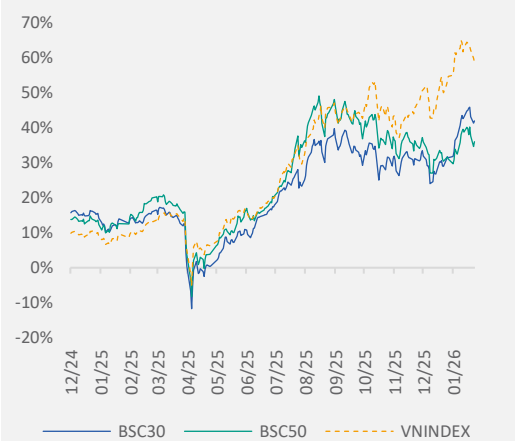
		%D	%W
SPX	6,918	-0.84%	-0.87%
FTSE100	10,370	0.54%	2.13%
Eurostoxx	5,989	0.15%	-0.02%
Shanghai	4,102	0.85%	-1.18%
Nikkei	54,293	-0.78%	1.41%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	67.16	-0.25%
Giá vàng	5,063	2.17%
Tỷ giá		
USD/VND	26,180	
EUR/VND	31,505	0.03%
JPY/VND	171	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.1%	
LS LNH 1M	7.9%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HPG	28.30	5.79%	2.72	7.68
MCH	157.20	1.03%	0.45	1.29
VPB	27.75	0.91%	0.43	7.93
LPB	42.20	1.56%	0.43	2.99
BVH	82.00	2.76%	0.36	0.74

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	205.60	4.90%	1.12	0.20
HUT	17.50	8.02%	0.83	1.07
PVI	95.40	4.26%	0.53	0.23
MBS	27.00	1.89%	0.19	0.66
VCS	46.30	4.28%	0.18	0.16

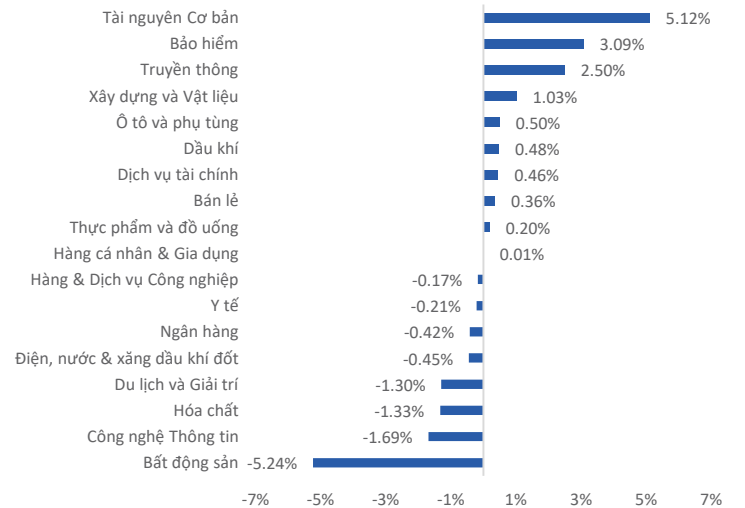
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HU1	6.42	7.00%	0.00	0.00
BMI	19.90	6.99%	0.05	1.11
HVX	2.48	6.90%	0.00	0.22
CTI	25.65	6.88%	0.02	3.05
PNC	29.60	6.86%	0.00	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
QHD	52.00	9.94%	0.13	0.01
KMT	11.10	9.90%	0.04	0.00
VMS	55.70	9.86%	0.19	0.00
PTX	22.80	9.09%	0.05	0.00
HUT	17.50	8.02%	5.67	8.59

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	121.60	-6.96%	-14.15	7.73
VHM	91.30	-6.17%	-5.00	4.11
VCB	70.80	-1.39%	-1.78	8.36
BID	53.00	-2.03%	-1.63	7.02
GVR	41.70	-2.57%	-0.93	4.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
IDC	50.20	-3.09%	-0.33	0.38
NVB	12.40	-0.80%	-0.11	1.92
PLC	35.50	-4.31%	-0.07	0.08
BAB	12.90	-0.77%	-0.06	1.00
DHT	69.00	-1.29%	-0.04	0.09

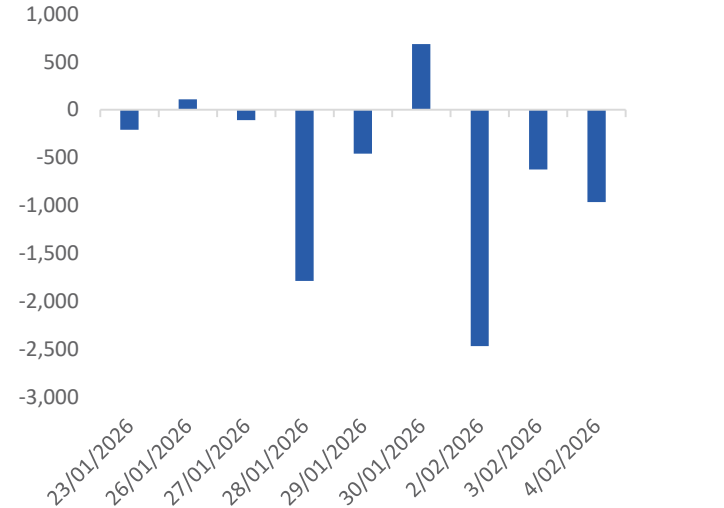
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	121.60	-6.96%	-14.10	11.74
PJT	9.64	-6.86%	0.00	0.00
TCR	3.32	-6.74%	0.00	0.00
VHM	91.30	-6.17%	-5.00	15.11
DRH	2.67	-5.99%	0.00	1.34

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HTC	38.20	-9.91%	-0.24	0.01
ADC	18.70	-9.66%	-0.03	0.00
CTT	19.80	-9.59%	-0.03	0.00
ALT	13.40	-9.46%	-0.03	0.00
HMH	16.40	-8.89%	-0.08	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	91.8	0.3%	1.1	134,804	880.9	4,777	19.2	106,000	47.3%	Link
KBC	Bất động sản	37.2	-2.0%	1.2	34,986	454.2	2,500	14.9	46,000	11.2%	Link
KDH	Bất động sản	26.9	0.0%	1.1	30,131	158.1	943	28.5	39,900	27.2%	Link
PDR	Bất động sản	17.8	0.3%	1.2	17,711	96.9	531	33.4	28,200	6.6%	Link
VHM	Bất động sản	91.3	-6.2%	1.7	375,007	1409.0	10,008	9.1	119,600	8.4%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	101.9	-1.9%	0.7	173,587	1633.3	5,511	18.5	118,700	40.0%	Link
BSR	Dầu khí	24.1	0.6%	0.0	120,426	434.7	1,036		23,200	1.4%	Link
PVS	Dầu khí	46.7	0.0%	1.4	23,883	375.5	3,560	13.1	42,800	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	24.1	0.8%	1.1	26,027	312.6	1,454	16.6		33.4%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	31.6	2.1%	1.0	78,594	1084.2	2,035	15.5		32.8%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	36.8	1.2%	0.9	31,241	581.6	1,849	19.9		17.5%	Link
DCM	Hóa chất	38.3	1.9%	1.1	20,276	206.9	3,618	10.6	47,300	4.0%	Link
DGC	Hóa chất	68.7	1.2%	0.7	26,091	229.6	7,965	8.6	109,300	5.7%	Link
ACB	Ngân hàng	23.6	-0.4%	0.8	121,225	453.2	3,042	7.8	28,400	28.1%	Link
CTG	Ngân hàng	39.6	-0.3%	1.0	307,571	722.7	4,454	8.9	53,500	25.5%	Link
HDB	Ngân hàng	27.6	0.0%	1.2	137,895	549.3	3,432	8.0	34,400	23.0%	Link
MBB	Ngân hàng	27.8	0.4%	1.0	223,929	747.2	3,325	8.4	29,300	22.0%	Link
MSB	Ngân hàng	12.2	0.0%	1.0	38,064	85.5	1,804	6.8	14,000	29.3%	Link
STB	Ngân hàng	63.8	1.3%	0.7	120,277	966.1	3,150	20.3		14.3%	Link
TCB	Ngân hàng	34.6	-0.4%	1.1	244,830	591.9	3,577	9.7	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	17.4	1.5%	1.0	48,268	157.3	2,660	6.5	-	24.8%	Link
VCB	Ngân hàng	70.8	-1.4%	0.7	591,582	637.8	4,210	16.8	73,200	21.1%	Link
VIB	Ngân hàng	17.4	-0.3%	0.8	59,230	88.2	2,143	8.1	23,000	4.9%	Link
VPB	Ngân hàng	27.8	0.9%	1.2	220,166	650.5	3,024	9.2	36,500	25.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28.3	5.8%	0.8	217,216	4080.5	2,013	14.1	33,170	20.4%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.5	4.4%	0.9	10,246	134.8	1,012	16.3	19,800	4.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	29.0	3.2%	0.9	11,161	390.8	3,915	7.4	28,800	2.0%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	82.7	-1.3%	1.0	119,577	695.9	2,710	30.5	98,300	23.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	72.0	0.6%	0.5	150,477	551.8	4,503	16.0	64,500	50.2%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	56.0	0.00%	1.2	12,385	306.6	2,494	22.5	22.9%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	174.9	0.52%	0.9	29,786	197.1	4,667	37.5	32.6%		Link
BVH	Bảo hiểm	82.0	2.76%	1.2	60,870	161.0	3,996	20.5	26.9%	12.6%	Link
DIG	Bất động sản	16.3	0.00%	1.0	12,982	162.5	990	16.5	2.8%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	15.4	0.98%	1.1	17,131	127.5	229	67.4	22.4%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	21.9	1.15%	0.8	4,375	81.9	2,559	8.6	1.6%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	27.5	-0.72%	1.3	10,155	47.9	1,907	14.4	19.4%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	50.2	-3.09%	1.3	19,051	272.1	5,090	9.9	13.7%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	28.6	0.18%	1.1	13,874	99.6	1,805	15.9	42.4%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	64.0	-0.78%	1.1	15,495	79.5	5,601	11.4	2.9%	28.5%	Link
SZC	Bất động sản	36.9	5.14%	1.0	6,632	202.5	1,917	19.2	3.4%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	15.4	-0.65%	1.3	14,046	74.4	416	37.1	10.0%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	121.6	-6.96%	1.4	937,053	1437.3	1,739	69.9	2.9%	9.4%	Link
VRE	Bất động sản	28.3	-0.53%	1.5	64,193	323.2	2,837	10.0	12.4%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	37.0	-0.27%	1.0	8,617	39.7	1,700	21.8	38.2%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	60.0	0.00%	0.8	76,236	331.4	2,122	28.3	15.1%	10.3%	Link
PVD	Dầu khí	33.5	1.52%	1.1	18,622	349.2	1,866	18.0	11.3%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	33.2	1.07%	1.0	11,504	33.9	1,161	28.6	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	27.0	1.89%	1.7	18,017	191.0	1,886	14.3	0.6%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	115.8	-1.03%	0.8	279,420	267.0	4,730	24.5	2.4%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.5	1.05%	0.9	44,330	541.3	838	17.2	5.0%	7.1%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.6	-0.16%	0.5	33,908	32.2	4,668	13.4	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	165.0	-1.79%	0.6	97,616	259.9	3,728	44.3	6.7%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37.1	-0.93%	1.0	33,479	312.6	1,635	22.7	8.7%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73.3	0.55%	0.8	31,262	199.2	3,986	18.4	38.4%	13.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59.3	-0.17%	0.6	10,013	117.5	6,258	9.5	7.0%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.6	2.97%	0.8	10,597	232.0	2,210	10.2	10.9%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	113.7	-2.15%	0.8	13,847	90.6	3,325	34.2	5.7%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	119.7	-0.25%	0.7	40,836	351.9	8,353	14.3	48.8%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	27.7	-0.72%	0.9	3,098	56.5	2,402	11.5	48.5%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.6	0.89%	1.5	2,909	60.3	3,163	7.1	17.6%	20.1%	Link
DPM	Hóa chất	25.0	1.21%	1.0	16,998	151.0	1,579	15.8	3.9%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	41.7	-2.57%	1.6	166,800	264.7	1,406	29.7	0.8%	10.3%	Link
EIB	Ngân hàng	21.5	-0.23%	1.0	39,955	168.1	610	35.1	3.0%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	42.2	1.56%	0.8	126,063	65.9	3,824	11.0	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	14.1	-0.35%	0.5	24,191	16.9	2,438	5.8	1.7%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	11.8	-0.42%	0.9	31,291	16.5	1,513	7.8	19.7%	12.3%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	15.6	4.01%	0.8	6,960	182.1	461	33.7	5.1%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	29.2	2.46%	1.0	7,775	97.4	3,754	7.8	3.3%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	37.7	0.53%	0.6	11,446	202.5	341	110.4	4.1%	2.8%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	51.7	-0.77%	0.7	66,308	88.0	3,449	15.0	58.3%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	68.2	0.00%	0.9	15,308	157.8	6,944	9.8	20.9%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	157.5	-0.94%	0.1	12,893	22.0	15,010	10.5	84.2%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	86.0	2.14%	1.0	9,159	113.2	7,388	11.6	48.9%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	99.0	-1.79%	1.1	11,324	78.8	5,244	18.9	5.4%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	45.8	4.09%	0.9	4,617	86.6	3,241	14.1	10.3%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.5	1.63%	1.1	6,840	105.9	1,205	10.4	10.4%	5.9%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	26.2	1.75%	1.0	10,755	320.4	2,553	10.2	14.1%	17.4%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.2	0.00%	1.0	12,412	169.6	6,084	3.2	3.4%	39.8%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	57.9	3.21%	1.1	25,959	165.7	3,130	18.5	2.9%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
2	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
3	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
4	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
5	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
6	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
7	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
9	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
10	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
12	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
13	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
14	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
17	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
18	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
19	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
26	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>